

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tường Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Chương

Ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024; Thông báo hoãn phiên tòa số 01 ngày 10/01/2025, đối với bị cáo:

Hoàng Hải D; sinh ngày 26 tháng 5 năm 2004; nơi sinh: Thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1984 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1986; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình kể từ ngày 01/11/2024 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Hoàng Anh T, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Anh Tuấn: Ông Hoàng L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh

Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2024 đến ngày 30/10/2024, Hoàng Hải D, đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Cụ thể:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/10/2024, Hoàng Hải D đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên D đi bộ một mình dọc các trục đường trong thôn V, xã Q, thị xã B nhằm tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đi qua nhà ở của anh Hoàng L, trú cùng thôn thì D nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 73K1 - 242.24 đang dựng ở đoạn đường trước cổng vào nhà ở của anh L, chìa khóa vẫn được tra ở ổ khóa xe, thấy vậy D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Tuy nhiên, do sợ bị phát hiện nên D chỉ đi đến rút chìa khóa của xe cất vào trong túi quần, mục đích là để đợi đến lúc chủ xe có sơ hở, thuận lợi thì sẽ lấy trộm. Sau đó, D tiếp tục đi bộ dọc các trục đường trong thôn tìm kiếm tài sản khác để lấy trộm. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi qua nhà ở của chị Hoàng Thị L ở cùng thôn, D nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xám - đen, biển kiểm soát 73E1 - 061.75 đang dựng ở trong sân, chìa khóa vẫn được cắm ở ổ khóa xe, quan sát xung quanh không có người nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó D lén lút đi vào trong sân, ngồi lên xe mô tô khởi động và điều khiển lấy trộm xe mô tô trên chạy ra khỏi nhà của chị L đem đến cất giấu tại bãi đất trống sát bờ sông ở thôn V, xã Q chờ tìm nơi tiêu thụ, cất giấu xong D đi bộ về nhà ở của mình. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/10/2024, D đi đến bờ sông lấy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1 - 061.75 đã lấy trộm được của chị L như trên đi đến xã Q, thị xã B để tìm nơi tiêu thụ nhưng không được nên D điều khiển xe chạy về cất giấu lại vị trí cũ để chờ tìm nơi tiêu thụ. Đến ngày 31/10/2024 thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã B phát hiện hành vi và thu giữ xe mô tô nói trên.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 30/10/2024, Hoàng Hải D đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, sau đó D đi bộ một mình dọc các trục đường trong thôn V, xã Q, thị xã B nhằm tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Quá trình đang đi trên đường thì D nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 73K1 - 242.24 đang dựng ở lề đường, trước cổng nhà ở của anh Hoàng N, sinh năm 1973 ở thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (chính là xe mô tô thuộc sở hữu của anh Hoàng L mà D đã lấy trộm chìa khóa vào tối ngày 26/10/2024). Quan sát xung quanh không có người nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên

để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó D đi bộ về nhà ở của mình lấy chìa khóa của xe mô tô trên rồi quay lại vị trí dựng xe của anh L. Tại đây D lén lút cắm chìa khóa và khởi động xe rồi điều khiển lấy trộm xe mô tô trên chạy về cất giấu tại bãi đất trống sát bờ sông ở thôn V, xã Q, cạnh vị trí cất giấu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 73E1 - 061.75 mà D đã lấy trộm của chị Hoàng Thị L trước đó để chờ tìm nơi tiêu thụ. Đến ngày 31/10/2024 thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã B phát hiện hành vi và thu giữ xe mô tô mà D đã trộm cắp được.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xám - đen, biển kiểm soát 73E1-061.75, số khung: RLCJ5B940CY128534, số máy: 5B94-128545, đã qua sử dụng mà Hoàng Hải D đã trộm cắp, thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị L; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 73K1-242.24, số khung: RLHJA3928NY083564; số máy: JA39E - 2580526, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng L, tại thời điểm bị mất trộm, xe được anh L cho con trai là Hoàng Anh T mượn, sử dụng để đi chơi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xám - đen, biển kiểm soát 73E1-061.75, số khung: RLCJ5B940CY128534, số máy: 5B94-128545, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 26/10/2024 có giá là 4.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 73K1-242.24, số khung: RLHJA3928NY083564; số máy: JA39E - 2580526, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 30/10/2024 có giá là 14.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản mà Hoàng Hải D đã gây ra trong 02 vụ trộm cắp tài sản trên là 18.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xám - đen, biển kiểm soát 73E1-061.75, số khung: RLCJ5B940CY128534, số máy: 5B94-128545, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 73K1-242.24, số khung: RLHJA3928NY083564; số máy: JA39E - 2580526, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định vật chứng trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị L và của anh Hoàng L. Căn cứ kết quả điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 624 ngày 22/11/2024, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu xám - đen, biển kiểm soát 73E1 - 061.75 cho chị Hoàng Thị L; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 73K1 - 242.24 cho anh Hoàng L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị mất tài sản, chị Hoàng Thị L và anh Hoàng L đã thuê xe đi lại, tìm kiếm tài sản chi phí mỗi người hết 500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo và chị L, anh L đã thỏa thuận bồi thường số tiền trên. Chị L và anh L đã nhận lại tài sản và tiền khắc phục hậu quả, nên đã cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì về mặt dân sự trong vụ án.

Liên quan trong vụ án này vào tối ngày 30/10/2024, anh Hoàng L biết rõ con trai mình là Hoàng Anh T chưa đủ 18 tuổi chưa có giấy phép lái xe mô tô, chưa đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô nhưng anh L vẫn đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 242.24 cho T điều khiển tham gia giao thông. Nên hành vi trên của anh Hoàng Anh T và anh Hoàng L đã vi phạm hành chính quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (Được sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ).

Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã B xử lý hành chính đối với L và T là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng 01/CT - VKSBĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Hoàng Hải D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hải Dương từ 08 đến 10 tháng tù;
- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét
- Về xử lý vật chứng: Không xem xét
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Hải D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước

Tại phiên Tòa bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tham gia tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hải D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo. Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định từ ngày 26/10/2024 đến ngày 30/10/2024, Hoàng Hải D đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút đột nhập vào nhà của chị Hoàng Thị L và cổng nhà anh Hoàng N thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, gây thiệt hại về tài sản với tổng trị giá là 18.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Hải D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe của pháp luật

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Hải D đã phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của bị hại nhằm khắc phục thiệt hại đã gây ra, các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Hoàng Hải Dương ra ngoài xã hội thêm một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng và rèn luyện bản thân.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ và trả lại tài sản cho cho bị hại. Xét thấy việc thu giữ và trả lại vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Hoàng Thị L và anh Hoàng L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và tiền chi phí đi tìm kiếm tài sản bị mất trộm do bị cáo D bồi thường mỗi người 500.000. Tại phiên tòa, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo Hoàng Hải D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải D 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam (01/11/2024)

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Hải D 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét
4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Hoàng Hải D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà